

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: **135/2021/HSST**

Ngày: 12/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan H**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Trung Diễn**

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/HSST ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/HSST ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn N, Tên gọi khác: không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại T.

HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm thuê.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị Ánh H, sinh năm 1962.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất.

Chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Tú Y, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn); Có 01 con chung: Nguyễn Hồ Ái M, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 08/11/2020, đến ngày 10/11/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, đến ngày 21/12/2020 bị bắt lại – Có mặt.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1989 và anh **Châu Minh N**, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: 577C, tổ 10A, KP. T, phường P, TP. B, Đ (chị H có mặt, anh N đang bị tạm giam trong vụ án khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn N có mối quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Thanh H nên thường xuyên đến nhà chị H chơi. Vào khoảng 02 giờ 57 phút ngày 07/11/2020, N đến nhà chị H nhưng không gặp chị H nên N gọi điện thoại cho chị H và đòi vào nhà nhưng chị H nói hiện chị H không có ở nhà và đã khóa cửa. Sau đó, N đã dùng kim cắt 02 sợi dây kẽm rồi dùng sợi dây kẽm móc vào chốt cửa sổ, mở cửa sổ rồi chui vào nhà, tiếp tục gỡ la phong trần nhà chui vào phòng ngủ, sau đó lục trong tủ lấy trộm 01 vòng vàng trọng lượng 3 phân 6, 01 nhẫn đeo loại vàng trọng lượng 1 phân 16, 01 dây chuyền vàng trọng lượng 9 phân, 01 dây chuyền vàng trọng lượng 8 phân 96 và một số giấy tờ tùy thân rồi bỏ đi. Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 07/11/2020, chị Nguyễn Thị Thanh H về nhà thì thấy cửa sổ bị bẻ và phòng ngủ bị lục tung. Qua kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 vòng vàng, 01 nhẫn đeo loại vàng tây, 02 dây chuyền vàng, 01 tập giấy tờ gồm giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh con chị H. Sau khi xem lại Camera thì chị H cùng chồng là anh Châu Minh N thấy người lấy trộm là Nguyễn Tấn N nên chị H đã trình báo công an. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chị H gặp được N nên báo cho anh N cùng Công an phường đến. Khi gặp N, anh N cầm cây gậy 3 khúc đánh vào mặt N làm N ngất xỉu tại chỗ.

Khám xét trong người N thu giữ gồm: 02 dây chuyền vàng cong khúc; 01 vòng tay vàng; 01 nhẫn vàng tây có đính đá màu trắng tất cả được bỏ trong túi vải màu đỏ được N bỏ trong 01 ví da màu đen bỏ trong túi quần Jean bên phải trong người của N; 01 kim dài 15cm bọc nhựa đỏ đen; 02 cọng dây kẽm dài 10cm, 20cm; 01 tập giấy tờ gồm giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh con chị H được N bỏ trong ba lô. Công an phường P đã tiến hành lập hồ sơ vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 dây chuyền vàng cong khúc; 01 vòng tay vàng; 01 nhẫn vàng tây có đính đá màu trắng ; 01 tập giấy tờ gồm giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Thanh H, giấy đăng ký kết hôn của chị H và anh N, giấy khai sinh con chị H mang tên Châu Nhựt H và Châu Ngọc Thảo V. Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H.

-Thu giữ của Nguyễn Tấn N: 01 kim dài 15cm bọc nhựa đỏ đen; 02 cọng dây kẽm dài 10cm, 20cm; 01 điện thoại di động OPPO A83.

-Tạm giữ của Châu Minh N: 01 gậy ba khúc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 499/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “02 dây chuyền vàng cong khúc; 01 vòng

tay vàng; 01 nhẫn vàng tây có đính đá màu trắng” trị giá 7.354.000đ đồng (bảy triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn đồng)”.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và viết đơn xin bãi nại cho N, không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSBH ngày 22/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào khoảng 02 giờ 57 phút ngày 07/11/2020, tại nhà số 577C, tổ 10A, khu phố T, phường P, thành phố B, bị cáo đã dùng kìm cắt 02 sợi dây kẽm rồi dùng sợi dây kẽm móc vào chốt cửa sổ, mở cửa sổ rồi chui vào nhà, tiếp tục gỡ la phong trần nhà chui vào phòng ngủ, sau đó lục trong tủ lấy trộm 02 dây chuyền vàng; 01 vòng tay vàng; 01 nhẫn vàng tây có đính đá màu trắng; 01 tập giấy tờ gồm giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Thanh H, giấy đăng ký kết hôn của chị H và anh N, giấy khai sinh con chị H mang tên Châu Nhựt H và Châu Ngọc Thảo V, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.354.000đ đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi tư nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Châu Minh N thì sau đó bị phát hiện bắt giữ, xử lý theo quy định.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 dây chuyền vàng cong khúc; 01 vòng tay vàng; 01 nhẫn vàng tây có đính đá màu trắng ; 01 tập giấy tờ gồm giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Thanh H, giấy đăng ký kết hôn của chị H và anh N, giấy khai sinh con chị H mang tên Châu Nhựt H và Châu Ngọc Thảo V, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H là phù hợp.

- Đối với 01 kim dài 15cm bọc nhựa đỏ đen; 02 cọng dây kẽm dài 10cm, 20cm cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gậy ba khúc và 01 điện thoại di động OPPO A83, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đưa vào hồ sơ vụ án khác để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi anh Châu Minh N gây thương tích cho Nguyễn Tấn N thì Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Tấn N là 41% nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra và xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020 được trừ đi thời gian bị giam giữ trước từ ngày 08/11/2020 đến ngày 10/11/2020.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 kim dài 15cm bọc nhựa đỏ đen; 02 cọng dây kẽm dài 10cm, 20cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2021 của Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – Bị hại;
- Lưu.

Bùi Lan Hương